nèi jiù

内疚

verb · feel guilty

Example Sentences

tā gǎn dào nèi jiù
他 感 到 内疚。

He feels guilty.

yīn wèi shuō huǎng tā xīn lǐ hěn nèi jiù
因 为 说 谎 ， 她 心 里 很 内疚。

She felt very guilty because she lied.

nèi jiù gǎn ràng tā zhěng yè shuì bù zháo jiào
内疚 感 让 他 整 夜 睡 不 着 觉。

The feeling of guilt kept him awake all night.

Trace each character, then write the word on your own.